

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẠC
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2018/DS-ST

Ngày: 29 - 11 - 2018

“V/v Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VINH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Minh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Hoàng Văn Khảm

2/ Bà Bùi Thị Kim Thanh

Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Tiệp- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Xuân- Kiểm sát viên

Trong các ngày từ 26/11 đến 29 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 56/2018/TLST- DS ngày 08 tháng 8 năm 2018 “V/v tranh chấp Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2018/QĐXXST- DS ngày 25 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ (viết tắt là Ngân hàng)

Địa chỉ: Số 130, đường Đ, phường 3, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T- Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đinh Thị H, sinh năm 1991 là nhân viên Ngân hàng thương mại cổ phần Đ- Chi nhánh Vĩnh Phúc (Theo Văn bản ủy quyền ngày 06/8/2018) - Có mặt.

Địa chỉ: Số 115, đường H, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị đơn: Bà Vũ Thị D, sinh năm 1981(vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn D, xã C, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Khắc H, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn D, xã C, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện Tòa án nhận được ngày 06/8/2018 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 21/4/2014, Ngân hàng thương mại cổ phần Đ đã phê duyệt giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ của chị Vũ Thị D đề ngày 27/3/2014 để cho chị Vũ Thị D vay 20.000.000đ, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 9%/năm. Ngân hàng đã cấp tín dụng cho chị Vũ Thị D theo giấy nhận nợ số: 0130993701T14003. Thời hạn vay tính từ ngày 09/5/2014 đến 09/5/2015, lãi suất quá hạn bằng 1,5 lần lãi suất cho vay trong hạn, hình thức trả cả gốc và lãi theo tháng là 1.816.670đ/tháng, mục đích vay để chăn nuôi, bảo đảm khoản vay bằng tín chấp. Quá trình thực hiện Hợp đồng, chị D đã vi phạm thỏa thuận, từ ngày 09/5/2014 đến ngày 30/12/2014, chị D chỉ trả được 5.325.265đ tiền gốc và 969.230đ tiền lãi, tổng cộng là 6.321.495đ. Ngày 01/11/2018, chị D trả tiếp cho Ngân hàng 10.000.000đ tiền gốc. Tính đến ngày 29/11/2018, chị D còn nợ tổng số tiền là 12.533.962đ, trong đó tiền gốc là 4.647.735đ, lãi trong hạn là 830.770đ, lãi quá hạn là 7.055. 457đ. Khi chị D vay vốn Ngân hàng còn có chồng là anh Nguyễn Khắc H ký với tư cách là người bảo lãnh trong trường hợp chị D không thanh toán được khoản nợ với Ngân hàng thì anh H cam kết trả thay cho đến khi trả hết khoản vay. Ngân hàng, đề nghị buộc chị D trả toàn bộ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn tính đến ngày 29/11/2018 là 12.533.962đ và tiếp tục tính lãi trên số nợ gốc 4.647.735đ từ ngày 29/11/2018 theo lãi suất quá hạn quy định tại “Giấy đăng ký kiêm khế ước nhận nợ”. Trong trường hợp chị D không trả được nợ, Ngân hàng yêu cầu anh Nguyễn Khắc H là người phải trả thay chị D cho đến khi hết nợ.

Bị đơn là chị Vũ Thị D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Khắc H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do nên không có lời khai, Tòa án tiến hành xác minh được biết anh H và chị D không có mặt tại nơi cư trú, không ai biết đi đâu làm gì.

Ý kiến của Viện kiểm sát: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng công khai tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Vũ Thị D vay Ngân hàng thương mại cổ phần Đổ tiền 20.000.000đ, mục đích chăn nuôi nhưng đã vi cam kết không trả lãi gốc theo thỏa thuận. Ngân hàng khởi kiện, nên có căn cứ xác định đây là vụ án dân sự tranh chấp Hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc. Theo điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Tòa án tối cao quy định:

a) Trường hợp trong đơn khởi kiện, người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo địa chỉ được ghi trong giao dịch, hợp đồng bằng văn bản thì được coi là “đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở”. Trường hợp người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thay đổi nơi cư trú... gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong giao dịch, hợp đồng mà không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú .. mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung mà không đình chỉ việc giải quyết vụ án vì lý do không tổng đạt được cho bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Chị Vũ Thị D và anh Nguyễn Khắc H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do, khi thay đổi nơi cư trú chị D và anh H không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú nên bị coi là cố tình giấu địa chỉ nên vụ án sẽ được xét xử theo thủ tục chung.

[2]. Xét yêu cầu của nguyên đơn:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và “Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ” được thẩm tra công khai tại phiên tòa, có cơ sở xác định chị Vũ Thị D vay của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền 20.000.000đ, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 9%/năm tính từ ngày 09/5/2014 đến 09/5/2015, lãi suất quá hạn bằng 1,5 lần lãi suất cho vay trong hạn, mục đích vay để chăn nuôi, anh Nguyễn Khắc H là người bảo lãnh trả nợ trong trường hợp chị D không trả nợ cho Ngân hàng. Việc các bên ký khế ước nhận nợ là hoàn toàn tự nguyện thỏa thuận, không trái đạo đức xã hội, không bị pháp luật cấm

Quá trình thực hiện Hợp đồng, tính từ ngày 09/5/2014 đến ngày 01/11/2018, chị D trả được 15.325.265đ tiền gốc và 969.230đ tiền lãi, tổng cộng là 16.294.495đ, sau đó chị D đã vi phạm thỏa thuận, không trả thêm được khoản gốc, lãi nào. Tính đến ngày 29/11/2018 chị D còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 12.533.962đ, trong đó tiền gốc là 4.647.735đ, lãi trong hạn là 830.770đ, lãi quá hạn là 7.055.457đ. Ngân hàng yêu cầu chị Vũ Thị D phải trả toàn bộ tiền gốc, tiền lãi là 12.533.962đ, trong trường hợp chị D không trả được nợ yêu cầu anh

Nguyễn Khắc H là người phải trả nợ thay chị D cho đến khi hết khoản vay theo khế ước nhận nợ, xét thấy là có căn cứ cần chấp nhận.

Đối với yêu cầu của Ngân hàng, buộc chị D phải tiếp tục trả lãi quá hạn theo khế ước nhận nợ tính từ ngày xét xử 29/11/2018 cho đến khi thanh toán xong tiền gốc 4.647.735đ, trường hợp chị D không trả được thì anh H phải có nghĩa vụ trả thay. Xét thấy, yêu cầu của Ngân hàng có căn cứ nên cần chấp nhận là phù hợp.

[3]. Về án phí: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ không phải chịu án phí và được trả lại 550.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2017/0000455 ngày 08/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Lạc. Chị Vũ Thị D phải trả Ngân hàng 12.533.962đ nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là $12.533.962đ \times 5\% = 626.000đ$ (tính tròn).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 2 Điều 91; Điều 335, 339, 342, 463, 465, 466 của Bộ luật dân sự, khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

1/ Buộc Chị Vũ Thị D phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ 12.533.962đ (trong đó tiền gốc là 4.647.735đ, lãi trong hạn là 830.770đ, lãi quá hạn là 7.055.457đ). Chị Vũ Thị D phải tiếp tục chịu khoản lãi kể từ ngày 29/11/2017 đối với khoản nợ gốc 4.647.735đ cho đến khi thanh toán xong theo “Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ” các bên ký kết ngày 27/3/2014. Trong trường hợp chị D không trả cho Ngân hàng tiền nợ gốc, lãi và lãi phát sinh như trên thì anh Nguyễn Khắc H phải có nghĩa vụ trả thay cho chị D các khoản nợ này.

2/ Về án phí: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ không phải chịu án phí và được trả lại 550.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2017/0000455 ngày 08/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Lạc. Chị Vũ Thị D phải chịu 626.000đ (tính tròn) án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt vắng mặt có quyền kháng cáo bản án tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

“ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.”

Nơi nhận:

- VKSND huyện Yên Lạc;
- Chi cục THADS huyện Yên Lạc;
- Các đương sự (Để thi hành);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Minh Tuấn